

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1682** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **22** tháng **12** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng
dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Công văn số 2051/BTTTT-THH ngày 04/6/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai một số nhiệm vụ thực thi Nghị định số 47/2020/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Tin học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Tin học, người đứng đầu các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TTTT ^{H4}



Nguyễn Chí Dũng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QUY CHẾ

Kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác

và sử dụng dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 1682/QĐ-BKHĐT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư bao gồm: kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số; cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của các đơn vị thuộc Bộ.

b) Quy chế này không áp dụng đối với việc kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước. Việc chia sẻ dữ liệu số chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Bộ tham gia quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu số của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Dữ liệu số: là dữ liệu dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự được biểu diễn bằng tín hiệu số. Dữ liệu số mang thông tin số và được chia sẻ dưới dạng thông điệp dữ liệu. Trong Quy chế này, dữ liệu được hiểu là dữ liệu số.

2. Cấu trúc dữ liệu trao đổi: là cấu trúc của thông điệp dữ liệu được trao đổi giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

3. Dịch vụ chia sẻ dữ liệu: là các dịch vụ cung cấp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác hoặc thu nhận dữ liệu qua các hệ thống thông tin. Trong hệ thống thông tin, dịch vụ chia sẻ dữ liệu là giao diện tương tác của phần mềm phục vụ tiếp nhận kết nối và trao đổi các

thông điệp dữ liệu với các hệ thống bên ngoài thông qua Trục tích hợp chia sẻ dữ liệu của Bộ hoặc Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Dữ liệu mở: là dữ liệu được Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố rộng rãi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân tự do sử dụng, tái sử dụng, chia sẻ.

5. Chia sẻ dữ liệu mặc định: là hình thức chia sẻ các dữ liệu thường xuyên giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa Bộ với các cơ quan nhà nước khác theo quy trình đơn giản, trong đó các bên chuẩn bị sẵn các dịch vụ chia sẻ dữ liệu và cung cấp dữ liệu đã được chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu trao đổi thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho nhiều cơ quan nhà nước sử dụng.

6. Chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù: là hình thức chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị thuộc Bộ và giữa Bộ với các cơ quan nhà nước khác theo yêu cầu riêng đối với từng loại dữ liệu không được sử dụng thông dụng; việc chia sẻ dữ liệu theo hình thức này cần thực hiện các hoạt động phối hợp của các bên về mặt kỹ thuật để chuẩn bị về mặt hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ để xử lý hoặc tạo ra dữ liệu phục vụ chia sẻ dữ liệu.

7. Dữ liệu danh mục dùng chung: là dữ liệu về các danh mục, bảng mã phân loại do Bộ trưởng ban hành, được sử dụng chung trong các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu bảo đảm việc tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, thống nhất.

8. Định dạng mở: là định dạng của tập tin hoặc thông điệp dữ liệu được quy định theo công bố kỹ thuật của tổ chức hoạt động về tiêu chuẩn và không bị hạn chế khi sử dụng công bố kỹ thuật này.

9. Dữ liệu chủ: là dữ liệu chứa thông tin cơ bản nhất để định danh và mô tả các đối tượng thực thể nghiệp vụ cốt lõi và độc lập.

10. Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư: là điểm đầu mối truy cập thông tin, dữ liệu có địa chỉ <https://data.mpi.gov.vn> trên mạng Internet phục vụ việc công bố dữ liệu mở, cung cấp thông tin về chia sẻ dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; cung cấp các tài liệu, dịch vụ, công cụ, ứng dụng xử lý, khai thác dữ liệu được công bố bởi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu

1. Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật và Quy chế này; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Việc chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị thuộc Bộ, giữa Bộ với các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá

nhân có liên quan, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Dữ liệu chia sẻ phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật.

4. Dữ liệu chia sẻ giữa các đơn vị thuộc Bộ, giữa Bộ với các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

5. Người dùng tham gia việc chia sẻ dữ liệu của Bộ phải thông qua hệ thống dịch vụ xác thực, cấp quyền người dùng tập trung để đảm bảo an toàn và bảo mật dữ liệu.

Điều 4. Các hành vi không được làm

1. Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật.

3. Vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

4. Làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tới các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và tới Công dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

5. Phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Chương II QUY ĐỊNH CHI TIẾT

Điều 5. Yêu cầu trong việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư công khai thông tin về sự sẵn sàng chia sẻ dữ liệu trên Công dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân.

3. Bảo đảm dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số.

4. Phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Việt Nam.

Điều 6. Công dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Là đầu mối cung cấp dữ liệu mở của Bộ trên môi trường mạng nhằm tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Bộ và thúc đẩy sáng tạo, phát triển kinh tế, xã hội.

2. Là đầu mối cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, giám sát tình hình kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong Bộ với Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đáp ứng các yêu cầu khác liên quan đến quản trị dữ liệu của Bộ.

4. Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu là một thành phần của Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 7. Kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu

1. Dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá, duy trì định kỳ hàng năm.

2. Nội dung kiểm tra, đánh giá dữ liệu bao gồm:

a) Kiểm kê các hạng mục nội dung dữ liệu;

b) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu;

c) Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: độ chính xác dữ liệu, độ toàn vẹn của dữ liệu, dữ liệu bất thường;

d) Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu;

đ) Đánh giá về chia sẻ dữ liệu, đối tượng sử dụng, mục đích chia sẻ phù hợp với các quy định, quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ;

e) Các nội dung khác theo sự hướng dẫn của các cơ quan quản lý chuyên ngành về công nghệ thông tin phù hợp với từng thời điểm, giai đoạn cụ thể.

3. Kết quả đánh giá phải lập thành văn bản, đồng thời đề xuất các hoạt động cần thiết để duy trì dữ liệu (nếu có).

Điều 8. Dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

1. Nguyên tắc cung cấp dữ liệu mở

a) Dữ liệu mở phải toàn vẹn và phản ánh đầy đủ nội dung thông tin; được cập nhật mới nhất;

b) Dữ liệu mở phải có khả năng truy cập sử dụng được trên môi trường mạng; đảm bảo khả năng thiết bị số có thể gửi, nhận, lưu trữ và xử lý được; Dữ liệu mở ở định dạng mở;

c) Tổ chức, cá nhân được tự do truy cập sử dụng dữ liệu mở, không yêu cầu khai báo định danh khi khai thác, sử dụng dữ liệu mở; Sử dụng dữ liệu mở là miễn phí.

2. Triển khai dữ liệu mở

a) Xây dựng danh mục và kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở;

b) Cung cấp dữ liệu được đóng gói và cho phép tổ chức, cá nhân tải về sử dụng; Cung cấp dữ liệu thông qua các dịch vụ chia sẻ dữ liệu;

c) Dữ liệu mở phải được công bố trên Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 9. Phương thức chia sẻ dữ liệu

1. Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến qua môi trường mạng giữa các hệ thống thông tin của Bộ với nhau và với các hệ thống thông tin khác.

2. Kết nối, chia sẻ dữ liệu trực tuyến trên môi trường mạng bằng việc đồng bộ toàn bộ hoặc một phần dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu của Bộ với nhau và với các cơ sở dữ liệu khác.

3. Chia sẻ dữ liệu không trực tuyến được đóng gói và lưu giữ trên các phương tiện lưu trữ thông tin.

Điều 10. Chia sẻ dữ liệu mặc định, chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu đặc thù

1. Dữ liệu được chia sẻ theo hình thức chia sẻ mặc định

a) Bao gồm những loại dữ liệu sau: Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu quốc gia; Dữ liệu chủ trong cơ sở dữ liệu của Bộ; Dữ liệu danh mục dùng chung; Các loại dữ liệu khác được nhiều đơn vị thuộc Bộ, cơ quan nhà nước khác sử dụng theo cùng một phương thức về định dạng, cấu trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu;

b) Dữ liệu phải được xác định danh mục và chuẩn hóa chia sẻ;

c) Đơn vị khai thác dữ liệu gửi yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu theo hình thức trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Trong trường hợp Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu chưa sẵn sàng thì gửi yêu cầu theo hình thức phù hợp được cơ quan cung cấp dữ liệu chấp nhận theo các nội dung: Định danh, tên của cơ quan, đơn vị yêu cầu; Định danh, tên ứng dụng kết nối, khai thác dữ liệu (nếu cần); Mục đích, giải pháp sử dụng dữ liệu sau khi khai thác; Nội dung dữ liệu đề nghị được cung cấp; nêu rõ tên và số lượng từng mục tin cần tiếp nhận; Mã định danh, tên dịch vụ chia sẻ dữ liệu; Tần suất khai thác dữ liệu được chia sẻ; Các thông tin cần thiết khác (nếu có). Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu, đơn vị cung cấp dữ liệu có trách nhiệm tạo tài khoản kết nối và thông báo cho đơn vị yêu cầu. Trong trường hợp từ chối yêu cầu phải nêu rõ lý do từ chối.

2. Dữ liệu được chia sẻ theo hình thức chia sẻ theo yêu cầu đặc thù

a) Chỉ thực hiện khi dữ liệu không thể khai thác được qua hình thức chia sẻ dữ liệu mặc định;

b) Trình tự chuẩn bị kết nối, chia sẻ dữ liệu:

Đơn vị cung cấp dữ liệu và đơn vị khai thác dữ liệu có trách nhiệm phối hợp thực hiện các nội dung sau: Rà soát nhu cầu, quy định, điều kiện cần thiết và các hoạt động cần thực hiện để kết nối và chia sẻ dữ liệu; Phối hợp xây dựng dự thảo nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu; Xác nhận nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu; Triển khai thực hiện theo các nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu.

c) Nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu: Danh sách các đơn vị cung cấp và đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu; Nội dung dữ liệu sẽ được chia sẻ giữa các đơn

vị; Địa điểm chia sẻ và sử dụng dữ liệu; Thời hạn kết nối, sử dụng dữ liệu; Phương thức, cách thức chia sẻ dữ liệu; Phương thức, cách thức xử lý sau khi tiếp nhận dữ liệu; Các điều kiện, giới hạn trong việc chia sẻ và sử dụng dữ liệu chia sẻ; Sự cam kết giữa các đơn vị tuân thủ các quy định về bảo vệ dữ liệu, tuân thủ nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu; Các biện pháp bảo mật và xác thực áp dụng cho việc truyền, lưu trữ, truy cập dữ liệu; Các yêu cầu liên quan đến việc lưu trữ dữ liệu sau khi chia sẻ; dữ liệu phát sinh từ việc xử lý dữ liệu sau chia sẻ trong và sau thời gian thực hiện các nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu; Phương thức được sử dụng để xóa, hủy dữ liệu sau khi chia sẻ hoặc xóa, hủy dữ liệu vào thời điểm kết thúc hoạt động chia sẻ dữ liệu; Các vấn đề khác có ảnh hưởng đến việc chia sẻ mà các đơn vị tham gia chia sẻ dữ liệu thống nhất.

d) Việc triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu, khai thác và sử dụng dữ liệu được thực hiện theo các nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu đã được các đơn vị thống nhất theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình triển khai thực hiện có sự thay đổi về nội dung thống nhất phải tiến hành cập nhật lại các nội dung này để làm cơ sở theo dõi, giám sát và xử lý các vướng mắc phát sinh.

Điều 11. Quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Tài khoản và quản lý tài khoản kết nối

Sử dụng tài khoản định danh và xác thực tập trung của Bộ hoặc tài khoản định danh và xác thực của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

2. Thời hạn sử dụng dữ liệu sau khi khai thác

a) Dữ liệu khai thác qua phương thức quy định tại khoản 1 Điều 9 của Quy chế này có giá trị sử dụng ngay sau khi khai thác nếu không có quy định khác;

b) Dữ liệu khai thác qua phương thức quy định tại khoản 2 Điều 9 của Quy chế này được phép sử dụng trong thời hạn nhất định. Thời hạn sử dụng dữ liệu tính từ thời điểm lần đồng bộ cuối cùng từ cơ sở dữ liệu nguồn sang cơ sở dữ liệu đích. Hết thời hạn sử dụng, dữ liệu trong cơ sở dữ liệu đích không có giá trị sử dụng hoặc cơ sở dữ liệu đích phải thực hiện việc đồng bộ lại dữ liệu với cơ sở dữ liệu nguồn;

c) Dữ liệu khai thác qua phương thức quy định tại khoản 3 Điều 9 của Quy chế này được phép sử dụng nhiều lần trong phạm vi thời gian hạn định. Hết thời gian hạn định, dữ liệu không có giá trị sử dụng.

3. Lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu

a) Đơn vị cung cấp dữ liệu phải lưu lại lịch sử thông tin yêu cầu dữ liệu của đơn vị khai thác dữ liệu, nội dung đã chia sẻ dữ liệu cho đơn vị khai thác làm căn cứ đối chiếu, giải quyết các vấn đề về việc sử dụng dữ liệu sau khi khai thác;

b) Nội dung thông tin lịch sử lưu trữ bao gồm: Thời điểm, hình thức yêu cầu dữ liệu, cung cấp dữ liệu; Định danh đơn vị yêu cầu khai thác dữ liệu; Nội

dung yêu cầu; Trạng thái đáp ứng yêu cầu; nội dung dữ liệu đã chia sẻ (nếu cần thiết); Các thông tin cần thiết khác làm cơ sở đối chiếu giải quyết các vướng mắc khi sử dụng dữ liệu;

c) Thời hạn lưu trữ nhật ký tối thiểu 03 năm.

Điều 12. Mô hình kết nối, chia sẻ dữ liệu

1. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc Bộ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ theo Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ đã được Bộ trưởng phê duyệt;

2. Kết nối, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ theo Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia theo Khung kiến trúc chính phủ điện tử Việt Nam.

Điều 13. Tạm ngừng, chấm dứt kết nối, cung cấp dữ liệu

1. Bộ, các đơn vị thuộc Bộ tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho tất cả các đơn vị khai thác trong trường hợp sau:

- a) Nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin;
- b) Trường hợp bất khả kháng làm gián đoạn cung cấp dịch vụ, kết nối hoặc có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thông tin, sự an toàn dữ liệu.

2. Bộ, các đơn vị thuộc Bộ tạm ngừng cung cấp dữ liệu cho một hoặc một số đơn vị khai thác trong những trường hợp sau:

- a) Đơn vị khai thác vi phạm quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu;
- b) Kết nối dữ liệu được xác định có khả năng làm mất an toàn, an ninh.

3. Trong trường hợp tạm ngừng kết nối, cung cấp dữ liệu, đơn vị cung cấp dữ liệu phải thực hiện thông báo công khai như sau:

a) Trường hợp tại điểm a khoản 1 Điều này: Thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ ít nhất 07 ngày làm việc trước khi chủ động tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu, đồng thời thông báo khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu để sửa chữa, khắc phục các sự cố hoặc nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin. Thời gian thực hiện nâng cấp, mở rộng, bảo trì hệ thống phải thực hiện trong thời gian ngắn nhất và hạn chế thấp nhất rủi ro cho đơn vị khai thác, sử dụng dữ liệu do việc gián đoạn, tạm ngừng cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu gây ra;

b) Trường hợp tại điểm b khoản 1 Điều này: đơn vị cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu phải thông báo công khai bằng hình thức phù hợp và tiến hành nhanh chóng các biện pháp khắc phục sự cố;

c) Trường hợp tại khoản 2 Điều này: Đơn vị cung cấp dữ liệu thông báo cho đơn vị khai thác dữ liệu trong thời gian chậm nhất 01 ngày kể từ thời điểm xác định vi phạm những nội dung sau: Nội dung vi phạm quy chế, phương án xử

lý vi phạm; Những yêu cầu cần thiết cần thực hiện để duy trì hoặc khôi phục kết nối.

4. Bộ, các đơn vị thuộc Bộ có quyền chấm dứt việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua môi trường mạng cho đơn vị khai thác dữ liệu trong các trường hợp sau:

a) Mục đích sử dụng dữ liệu của đơn vị khai thác dữ liệu không còn phù hợp với mục đích tại thời điểm đăng ký ban đầu;

b) Việc kết nối không thể khôi phục do sự cố hoặc do điều kiện khách quan mà đơn vị cung cấp dữ liệu không thể tiếp tục duy trì các dịch vụ chia sẻ dữ liệu;

c) Theo yêu cầu của đơn vị có thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật;

d) Đơn vị khai thác dữ liệu không có nhu cầu tiếp tục kết nối và khai thác dữ liệu hoặc nội dung thống nhất chia sẻ dữ liệu hết hiệu lực.

5. Đơn vị khai thác dữ liệu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ (nếu có) trong quá trình chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Điều 14. Vương mắc, kết nối chia sẻ dữ liệu

1. Vương mắc khi kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bao gồm:

a) Vương mắc về quyền và nghĩa vụ chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định pháp luật;

b) Vương mắc về hạ tầng kỹ thuật triển khai kết nối, chia sẻ;

c) Vương mắc về việc áp dụng, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu;

d) Vương mắc về chất lượng dữ liệu chia sẻ, sử dụng dữ liệu sau khi chia sẻ;

đ) Vương mắc về phương án kết nối, chia sẻ dữ liệu;

e) Các vấn đề khác ảnh hưởng đến quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

2. Thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết vương mắc

Bộ trưởng chỉ đạo giải quyết các vương mắc về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc Bộ.

3. Trình tự xử lý vương mắc

a) Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin tiếp nhận các vương mắc kết nối, chia sẻ dữ liệu;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị chủ quản cơ sở dữ liệu tham mưu, đề xuất phương án báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Điều 15. Kinh phí bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu

Kinh phí duy trì, vận hành, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu được dự toán trong kinh phí quản lý, vận hành và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

và được cân đối từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách (kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên, không thực hiện chế độ tự chủ) của Bộ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ

1. Quyền của đơn vị cung cấp dữ liệu

Từ chối, tạm dừng hoặc chấm dứt kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật; yêu cầu đơn vị sử dụng dữ liệu thông báo tình hình sử dụng dữ liệu đã chia sẻ trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

2. Trách nhiệm của đơn vị cung cấp dữ liệu

a) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin để sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu; Xây dựng và hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn chia sẻ dữ liệu; Bảo đảm chất lượng dữ liệu được cung cấp; Cập nhật dữ liệu kịp thời; đính chính, hiệu chỉnh khi có sai lệch dữ liệu;

b) Xác định danh mục và chuẩn hóa dữ liệu chia sẻ mặc định và chia sẻ theo yêu cầu đặc thù;

c) Xây dựng danh mục và kế hoạch triển khai cung cấp dữ liệu mở, công khai lên Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

d) Phối hợp với Trung tâm Tin học giải quyết các vướng mắc phát sinh khi kết nối, sử dụng dữ liệu do mình cung cấp;

đ) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi dữ liệu được quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải trên hệ thống của mình;

e) Xây dựng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về cấu trúc dữ liệu trao đổi; các tài liệu kỹ thuật về trao đổi dữ liệu;

g) Kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu; quản lý chất lượng dữ liệu và gửi báo cáo về Trung tâm Tin học trước ngày 31 tháng 12 hàng năm. Thực hiện các biện pháp để duy trì dữ liệu theo kết quả kiểm tra, đánh giá dữ liệu;

h) Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phải có hạng mục phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu;

i) Chỉ định một cán bộ làm đầu mối phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu; gửi thông tin số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và vị trí, chức năng cán bộ đầu mối phụ trách cho Trung tâm Tin học. Cán bộ đầu mối phụ trách có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu của đơn vị mình.

3. Quyền của đơn vị khai thác dữ liệu

Khai thác, sử dụng dữ liệu theo mục đích phù hợp; Đề nghị đơn vị có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc làm ảnh hưởng đến quyền khai thác, sử dụng dữ liệu chia sẻ của mình.

4. Trách nhiệm của đơn vị khai thác dữ liệu

a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Quy chế này về kết nối, chia sẻ dữ liệu; Khai thác và sử dụng dữ liệu đúng phạm vi cho phép; Thông báo kịp thời cho đơn vị cung cấp dữ liệu về những sai sót của dữ liệu đã chia sẻ;

b) Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, tiếp nhận dữ liệu chia sẻ theo quy định của đơn vị cung cấp dữ liệu và các quy định của pháp luật.

Điều 17. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học

1. Xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành chiến lược dữ liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Xây dựng và vận hành Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Hệ thống quản lý dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

3. Chủ trì phối hợp với các đơn vị:

a) Trình Bộ trưởng ban hành danh mục dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thực hiện rà soát, cập nhật danh mục dữ liệu mở của Bộ theo quy định; Thực hiện công bố dữ liệu mở của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trên Cổng dữ liệu quốc gia;

b) Trình Bộ trưởng ban hành danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định, rà soát định kỳ tối thiểu 6 tháng/lần để cập nhật danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.

4. Chủ trì, hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

5. Chủ trì, hướng dẫn việc bảo đảm an toàn, an ninh khi kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Chủ trì, xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành hạ tầng phục vụ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của Bộ.

7. Lập chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu trình Bộ trưởng phê duyệt và thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu. Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị trong nội bộ của Bộ; Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu.

8. Điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi của Bộ.

9. Là đầu mối tiếp nhận, giải quyết các vướng mắc kỹ thuật trong quá trình triển khai kết nối các hệ thống thông tin với hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ.

10. Tích hợp dữ liệu, phân tích, tổng hợp dữ liệu phục vụ hỗ trợ quản lý nhà nước và xây dựng chiến lược phát triển dài hạn.

12. Công khai thông tin của các cán bộ đầu mối phụ trách kết nối, chia sẻ dữ liệu của các đơn vị cung cấp dữ liệu thuộc Bộ lên Cổng dữ liệu Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 18. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Quy chế.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Trung tâm Tin học để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./